

YÊU CẦU TỔNG ĐẠT RA NƯỚC NGOÀI GIẤY TỜ TƯ PHÁP VÀ NGOÀI TƯ PHÁP

REQUEST FOR SERVICE ABROAD OF JUDICIAL OR EXTRAJUDICIAL DOCUMENTS
DEMANDE AUX FINS DE SIGNIFICATION OU DE NOTIFICATION A L'ÉTRANGER
D'UN ACTE JUDICIAIRE OU EXTRAJUDICIAIRE

Công ước về Tổng đạt ra nước ngoài giấy tờ tư pháp và ngoài tư pháp trong lĩnh vực dân sự hoặc thương mại, ký tại La Hay, ngày 15/11/1965

Convention on the Service Abroad of Judicial and Extrajudicial Documents in Civil or Commercial Matters, signed at The Hague, the 15th of November 1965.
Convention relative à la signification et à la notification à l'étranger des actes judiciaires ou extrajudiciaires en matière civile ou commerciale, signée à La Haye le 15 novembre 1965.

Thông tin và địa chỉ của người có thẩm quyền gửi Identity and address of the applicant <i>Identité et adresse du requérant</i>	Địa chỉ của người có thẩm quyền nhận Address of receiving authority <i>Adresse de l'autorité destinataire</i>
---	--

Người có thẩm quyền gửi ký tên dưới đây trân trọng chuyển các giấy tờ được liệt kê trong danh mục dưới đây (2 bộ) và yêu cầu tổng đạt ngay một bộ hồ sơ, theo Điều 5 Công ước nêu trên, đến người được tổng đạt là:

The undersigned applicant has the honour to transmit – in duplicate – the documents listed below and, in conformity with Article 5 of the above-mentioned Convention, requests prompt service of one copy thereof on the addressee, i.e.:
Le requérant soussigné a l'honneur de faire parvenir – en double exemplaire – à l'autorité destinataire les documents ci-dessous énumérés, en la priant, conformément à l'article 5 de la Convention précitée, d'en faire remettre sans retard un exemplaire au destinataire, à savoir :

Thông tin và địa chỉ của người được tổng đạt (identity and address) / (identité et adresse)

<input type="checkbox"/>	a) phù hợp với các quy định tại điểm a đoạn 1 Điều 5 Công ước này* in accordance with the provisions of sub-paragraph a) of the first paragraph of Article 5 of the Convention* <i>selon les formes légales (article 5, alinéa premier, lettre a)*</i>
<input type="checkbox"/>	b) phù hợp với phương thức cụ thể dưới đây (điểm b đoạn 1 Điều 5 Công ước này)* in accordance with the following particular method (sub-paragraph b) of the first paragraph of Article 5)*: <i>selon la forme particulière suivante (article 5, alinéa premier, lettre b)* :</i>
<input type="checkbox"/>	c) bằng cách chuyển giao cho người được tổng đạt, nếu người này tự nguyện nhận (đoạn 2 Điều 5 Công ước này)* by delivery to the addressee, if he accepts it voluntarily (second paragraph of Article 5) * <i>le cas échéant, par remise simple (article 5, alinéa 2) *</i>

Người có thẩm quyền được yêu cầu trả lại một bản sao các giấy tờ đã được cung cấp và các phụ lục * kèm theo một Giấy xác nhận kết quả cho người có thẩm quyền gửi.

The authority is requested to return or to have returned to the applicant a copy of the documents - and of the annexes* - with the attached certificate
Cette autorité est priée de renvoyer ou de faire renvoyer au requérant un exemplaire de l'acte - et de ses annexes* - avec l'attestation ci-jointe.

Danh mục giấy tờ

List of documents / Énumération des pièces

--

* nếu có
if appropriate / s'il y a lieu

Lập tại Done at / Fait à	Chữ ký và đóng dấu Signature and/or stamp / Signature et / ou cachet
Ngày the / le	

XÁC NHẬN KẾT QUẢ TỔNG ĐẠT

CERTIFICATE
ATTESTATION

Phù hợp với Điều 6 của Công ước này, người có thẩm quyền ký tên dưới đây trân trọng xác nhận rằng,

The undersigned authority has the honour to certify, in conformity with Article 6 of the Convention,
L'autorité soussignée a l'honneur d'attester conformément à l'article 6 de ladite Convention,

1. Giấy tờ đã được tổng đạt *
that the document has been served *
*que la demande a été exécutée**

– ngày (data): the (date) / le (date) :	
– tại (địa điểm, phố, số nhà): at (place, street, number) / à (localité, rue, numéro) :	
– bằng một trong các phương thức đã được phép tại Điều 5 Công ước như dưới đây: in one of the following methods authorised by Article 5: <i>dans une des formes suivantes prévues à l'article 5 :</i>	
<input type="checkbox"/> a) phù hợp với các quy định tại điểm a đoạn 1 Điều 5 Công ước * in accordance with the provisions of sub-paragraph a) of the first paragraph of Article 5 of the Convention* <i>selon les formes légales (article 5, alinéa premier, lettre a)*</i>	
<input type="checkbox"/> b) phù hợp với phương thức cụ thể sau đây *: in accordance with the following particular method*: <i>selon la forme particulière suivante* :</i>	
<input type="checkbox"/> c) Chuyển giao cho người được tổng đạt, nếu người này tự nguyện nhận * by delivery to the addressee, if he accepts it voluntarily* <i>par remise simple*</i>	

Giấy tờ nêu trong yêu cầu đã được chuyển giao đến:

The documents referred to in the request have been delivered to:
Les documents mentionnés dans la demande ont été remis à :

Thông tin cá nhân và mô tả chi tiết về người được giao giấy tờ: Identity and description of person : <i>Identité et qualité de la personne :</i>	
Quan hệ với người được tổng đạt (gia đình, kinh doanh hay quan hệ khác): Relationship to the addressee (family, business or other): <i>Liens de parenté, de subordination ou autres, avec le destinataire de l'acte :</i>	

2. Giấy tờ chưa được tổng đạt, với lý do sau *:
that the document has not been served, by reason of the following facts*:
que la demande n'a pas été exécutée, en raison des faits suivants :*

--

Phù hợp với đoạn 2 Điều 12 của Công ước này, người có thẩm quyền yêu cầu được đề nghị thanh toán hoặc hoàn trả các chi phí chi tiết kê khai kèm theo *.

In conformity with the second paragraph of Article 12 of the Convention, the applicant is requested to pay or reimburse the expenses detailed in the attached statement*.

Conformément à l'article 12, alinéa 2, de ladite Convention, le requérant est prié de payer ou de rembourser les frais dont le détail figure au mémoire ci-joint.*

Các phụ lục

Annexes / Annexes

Giấy tờ trả lại: Documents returned: <i>Pièces renvoyées :</i>	
Trong trường hợp thích hợp, giấy tờ chứng minh việc tổng đạt: In appropriate cases, documents establishing the service: <i>Le cas échéant, les documents justificatifs de l'exécution :</i> * nếu có if appropriate / s'il y a lieu	
Lập tại Done at / Fait à	Chữ ký và/ hoặc đóng dấu Signature and/or stamp / Signature et / ou cachet
Ngày the / le	

LƯU Ý
WARNING
AVERTISSEMENT

Thông tin và địa chỉ của người được tổng đạt

Identity and address of the addressee
Identité et adresse du destinataire

THÔNG TIN QUAN TRỌNG

GIẤY TỜ KÈM THEO CÓ TÍNH CHẤT PHÁP LÝ VÀ CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CÁC QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BẠN. BẠN TÓM TẮT CÁC GIẤY TỜ ĐƯỢC TỔNG ĐẠT SẼ CUNG CẤP CHO BẠN MỘT SỐ THÔNG TIN VỀ TÍNH CHẤT VÀ MỤC ĐÍCH CỦA GIẤY TỜ. TUY NHIÊN, BẠN NÊN ĐỌC KỸ CHÍNH GIẤY TỜ ĐÓ. BẠN CÓ THỂ CẦN ĐẾN TƯ VẤN PHÁP LÝ.

NẾU NGUỒN TÀI CHÍNH CỦA BẠN KHÔNG ĐỦ, BẠN NÊN TÌM KIẾM THÔNG TIN VỀ KHẢ NĂNG ĐƯỢC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ HOẶC TƯ VẤN PHÁP LÝ TẠI QUỐC GIA NƠI SINH SỐNG HOẶC QUỐC GIA NƠI GIẤY TỜ ĐƯỢC BAN HÀNH.

YÊU CẦU VỀ TRỢ GIÚP PHÁP LÝ HOẶC TƯ VẤN PHÁP LÝ TẠI QUỐC GIA NƠI GIẤY TỜ ĐƯỢC BAN HÀNH CÓ THỂ ĐƯỢC CHUYỂN ĐẾN:

IMPORTANT

THE ENCLOSED DOCUMENT IS OF A LEGAL NATURE AND MAY AFFECT YOUR RIGHTS AND OBLIGATIONS. THE 'SUMMARY OF THE DOCUMENT TO BE SERVED' WILL GIVE YOU SOME INFORMATION ABOUT ITS NATURE AND PURPOSE. YOU SHOULD HOWEVER READ THE DOCUMENT ITSELF CAREFULLY. IT MAY BE NECESSARY TO SEEK LEGAL ADVICE.

IF YOUR FINANCIAL RESOURCES ARE INSUFFICIENT YOU SHOULD SEEK INFORMATION ON THE POSSIBILITY OF OBTAINING LEGAL AID OR ADVICE EITHER IN THE COUNTRY WHERE YOU LIVE OR IN THE COUNTRY WHERE THE DOCUMENT WAS ISSUED.

ENQUIRIES ABOUT THE AVAILABILITY OF LEGAL AID OR ADVICE IN THE COUNTRY WHERE THE DOCUMENT WAS ISSUED MAY BE DIRECTED TO:

TRÈS IMPORTANT

LE DOCUMENT CI-JOINT EST DE NATURE JURIDIQUE ET PEUT AFFECTER VOS DROITS ET OBLIGATIONS. LES « ÉLÉMENTS ESSENTIELS DE L'ACTE » VOUS DONNENT QUELQUES INFORMATIONS SUR SA NATURE ET SON OBJET. IL EST TOUTEFOIS INDISPENSABLE DE LIRE ATTENTIVEMENT LE TEXTE MÊME DU DOCUMENT. IL PEUT ÊTRE NÉCESSAIRE DE DEMANDER UN AVIS JURIDIQUE.

SI VOS RESSOURCES SONT INSUFFISANTES, RENSEIGNEZ-VOUS SUR LA POSSIBILITÉ D'OBTENIR L'ASSISTANCE JUDICIAIRE ET LA CONSULTATION JURIDIQUE SOIT DANS VOTRE PAYS SOIT DANS LE PAYS D'ORIGINE DU DOCUMENT.

LES DEMANDES DE RENSEIGNEMENTS SUR LES POSSIBILITÉS D'OBTENIR L'ASSISTANCE JUDICIAIRE OU LA CONSULTATION JURIDIQUE DANS LE PAYS D'ORIGINE DU DOCUMENT PEUVENT ÊTRE ADRESSÉES À :

Khuyến nghị rằng các từ ngữ có sẵn trong thông báo được lập bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp và khi thích hợp cũng được bằng ngôn ngữ chính thức hoặc một trong những ngôn ngữ chính thức của quốc gia nơi gửi giấy tờ. Phần để trống có thể được điền bằng ngôn ngữ của quốc gia nơi giấy tờ được gửi đến hoặc bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp.

It is recommended that the standard terms in the notice be written in English and French and where appropriate also in the official language, or in one of the official languages of the State in which the document originated. The blanks could be completed either in the language of the State to which the document is to be sent, or in English or French.

Il est recommandé que les mentions imprimées dans cette note soient rédigées en langue française et en langue anglaise et le cas échéant, en outre, dans la langue ou l'une des langues officielles de l'État d'origine de l'acte. Les blancs pourraient être remplis soit dans la langue de l'État où le document doit être adressé, soit en langue française, soit en langue anglaise.

NỘI DUNG TÓM TẮT GIẤY TỜ ĐƯỢC TỔNG ĐẠT

SUMMARY OF THE DOCUMENT TO BE SERVED
ÉLÉMENTS ESSENTIELS DE L'ACTE

Công ước tổng đạt ra nước ngoài giấy tờ tư pháp và ngoài tư pháp trong lĩnh vực dân sự hoặc thương mại, ký tại La Hay ngày 15/11/1965 (Điều 5 đoạn 4)

Convention on the Service Abroad of Judicial and Extrajudicial Documents in Civil or Commercial Matters, signed at The Hague, the 15th of November 1965 (Article 5, fourth paragraph).

Convention relative à la signification et à la notification à l'étranger des actes judiciaires ou extrajudiciaires en matière civile ou commerciale, signée à La Haye le 15 novembre 1965 (article 5, alinéa 4).

Tên và địa chỉ của người có thẩm quyền yêu cầu:

Name and address of the requesting authority:
Nom et adresse de l'autorité requérante :

Chi tiết về các bên *:

Particulars of the parties*:
Identité des parties* :

* Thông tin và địa chỉ của người có liên quan đến việc chuyển giao giấy tờ, nếu có
if appropriate, identity and address of the person interested in the transmission of the document
s'il y a lieu, identité et adresse de la personne intéressée à la transmission de l'acte

GIẤY TỜ TƯ PHÁP **

JUDICIAL DOCUMENT**
ACTE JUDICIAIRE**

Bản chất và mục đích của giấy tờ:

Nature and purpose of the document:
Nature et objet de l'acte :

Bản chất và mục đích của thủ tục tố tụng và giá trị tranh chấp, nếu có:

Nature and purpose of the proceedings and, when appropriate, the amount in dispute:
Nature et objet de l'instance, le cas échéant, le montant du litige :

Ngày và nơi cần có mặt **::

Date and Place for entering appearance**:
Date et lieu de la comparution** :

Tòa án đã ra phán quyết **::

Court which has given judgment**:
Jurisdiction qui a rendu la décision** :

Ngày ra phán quyết **::

Date of judgment**:
Date de la décision** :

Thời hạn nêu trong giấy tờ **::

Time limits stated in the document**:
Indication des délais figurant dans l'acte** :

** nếu có
if appropriate / s'il y a lieu

GIẤY TỜ NGOÀI TƯ PHÁP **

EXTRAJUDICIAL DOCUMENT**
ACTE EXTRAJUDICIAIRE**

Bản chất và mục đích của giấy tờ:

Nature and purpose of the document:
Nature et objet de l'acte :

Thời hạn nêu trong giấy tờ **::

Time-limits stated in the document**:
Indication des délais figurant dans l'acte** :

** nếu có
if appropriate / s'il y a lieu